

Phụ lục 4
DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong kỳ Hệ thống hóa 2019 - 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng ... năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ (1 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 1 quyết định, 0 chỉ thị)					
1	Quyết định	60/2009/QĐ-UBND ngày 27/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành biểu mẫu nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Toàn bộ biểu mẫu nghiệp vụ giải quyết khiếu nại	Được thay thế bởi Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	21/2/2014
			Toàn bộ biểu mẫu nghiệp vụ giải quyết tố cáo	Được thay thế bởi Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình giải quyết tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	23/3/2014
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (3 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 3 quyết định, 0 chỉ thị)					
2	Quyết định	58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành “71 biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đất đai, nhà ở”	Bãi bỏ 08 biểu mẫu sau: Mẫu số 01/CC-TSC (Thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng); Mẫu số 02/CC-TSC (Thỏa thuận nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung vợ chồng); Mẫu số 03/CC-DC (Di chúc); Mẫu số 04/CC-DC (Tờ hủy bỏ di chúc); Mẫu số 05/CC-DC (Giấy nhận giữ di chúc); Mẫu số 06/CC-DC (Giấy từ chối nhận di sản); Mẫu số 07/CC-DC (Thỏa thuận phân chia tài sản); Mẫu số 18/CC-HĐ (Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng ủy quyền);	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành 76 biểu mẫu trong lĩnh vực công chứng, chứng thực. Quyết định này, bổ sung 76 biểu mẫu trong lĩnh vực công chứng, chứng thực áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, gồm: 41 biểu mẫu hợp đồng, giao dịch, văn bản công chứng áp dụng tại các Phòng công chứng thành phố Hồ Chí Minh (Từ mẫu số 01-CC/MBCN đến mẫu số 41-CC/TSVC) và 35 biểu mẫu hợp đồng, giao dịch, văn bản chứng thực áp dụng tại Ủy ban nhân dân các quận - huyện thuộc thành phố Hồ Chí Minh (từ mẫu số 01-CT/MBCN đến mẫu số 35-CT/TSVC).	25/7/2005

3	Quyết định	68/2009/QĐ-UBND ngày 21/9/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm b khoản 2 Điều 6 Quy chế	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01/12/2011
4	Quyết định	03/2019/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Điều 1 Quy chế	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung Điều 1 quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	01/1/2022

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(3 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 0 quyết định, 0 chỉ thị)

5	Quyết định	83/2003/QĐ-UB ngày 20/05/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại trong công tác di dời 10 (mười) chợ bán buôn nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch	Khoản 5.3 Điều 5 Quy định	Được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 218/2003/QĐ-UB ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bồi thường hỗ trợ thiệt hại trong công tác di dời 10 (Mười) chợ buôn bán nông sản thực phẩm	10/2/2003
6	Quyết định	216/2004/QĐ-UB ngày 15/09/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ loại 2 và 3 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Điều 3; Điều 4; Điều 7; Điều 11; Điều 13; Điều 14 Quy chế	Được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 124/2006/QĐ-UB ngày 21/8/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung của một số điều của quy chế đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ loại 2 và 3	31/8/2006
7	Quyết định	31/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Điều 3; Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 1 và khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 8; khoản 2 và khoản 4 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11; Điều 12 Quy chế	Được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp Quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015	09/5/2023

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(6 văn bản, gồm: 4 nghị quyết, 2 quyết định, 0 chỉ thị)

8	Nghị quyết	01/2014/NQ-HĐND ngày 14/06/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm c khoản 4.2 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4.2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố	23/3/2021
9	Nghị quyết	102/2016/NQ-HĐND ngày 05/08/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Điểm a khoản 2 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 Về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	07/12/2018
10	Nghị quyết	04/2017/NQ-HĐND ngày 06/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1 và khoản 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	23/3/2021
11	Nghị quyết	26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điều 2; Thay thế cụm từ “Thi nghề THPT” bằng cụm từ “Thi nghề phổ thông (Cấp THCS và THPT)” tại mục 6 Phần I - Phụ lục	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	20/12/2022
12	Quyết định	21/2014/QĐ-UBND ngày 06/6/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Bãi bỏ Điều 5	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 08/05/2015 về hủy bỏ Điều 5 Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.	08/5/2015

13	Quyết định	21/2020/QĐ-UBND ngày 22/08/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	<p>Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi đơn vị tính từ “1 bộ/trường” thành “1 bộ/phòng”, quy định chi tiết và bổ sung “hệ thống internet trường học” đối với các danh mục thiết bị dùng chung tại Mục 3 Phần A Phụ lục I, Mục 4 Phần A, Phụ lục II, III, IV (bộ máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học) bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. - Sửa đổi danh mục thiết bị “Bộ thiết bị nghe nhìn” thành “Bộ âm thanh trường học” gồm các chủng loại (loa, ampli, micro, bộ thu micro, tủ đựng thiết bị âm thanh) tại Mục 4 Phần A Phụ lục I (bậc học Mầm non), Mục 5 Phần A phụ lục II, III, IV (bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông). - Điều chỉnh đơn vị tính từ “1 bộ/trường” thành “1 bộ/phòng” ở Mục 5 Phần A Phụ lục I (bậc học Mầm non) và Mục 6 Phần A Phụ lục II, III, IV (bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông) - Sửa đổi đơn vị tính danh mục thiết bị bộ thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh từ “1 bộ/trường” thành “1 bộ/phòng” ở Mục 6 Phần A Phụ lục I (bậc học Mầm non) và Mục 7 Phần A Phụ lục II, III, IV (bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông). 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/8/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01/1/2023
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI (9 văn bản, gồm: 3 nghị quyết, 6 quyết định, 0 chỉ thị)					
14	Nghị quyết	01/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm a và điểm b khoản 3 Điều 1, Khoản 4 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi một số nội dung Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và ban hành tỷ lệ trích để lại phục vụ công tác thu phí	01/8/2020

15	Nghị quyết	10/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 5 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1, Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 về ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển	01/7/2021
			Khoản 5 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1, Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển	19/10/2021
			Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về ban hành mức thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu, cảng biển	01/8/2022
16	Nghị quyết	11/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Từ Điều 1 đến Điều 3 Nghị quyết	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc được sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển	19/10/2021
17	Quyết định	20/2007/QĐ-UBND ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 6; Điều 9; Điều 12; Điều 13; khoản 3 Điều 14; Điều 15; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 42 Quy định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố	01/2/2021

18	Quyết định	62/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi công trình đường hầm Thủ Thiêm	- Điều 1 và Điều 3 Quyết định; - Điều 1; Điều 2; khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 17 Quy định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc được sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khi có sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi công trình đường hầm Thủ Thiêm (nay là đường hầm sông Sài Gòn) ban hành kèm theo Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố	01/1/2021
19	Quyết định	23/2012/QĐ-UBND ngày 09/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành đơn giá chi phí vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điều 1 và Phụ lục 1a; Phụ lục 1b; Phụ lục 2a; Phụ lục 2b	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành đơn giá vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt; xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân	09/1/2019
20	Quyết định	27/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện công tác cấp giấy phép và quản lý hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn Thành phố	Điều 2; Điều 2a	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện công tác cấp giấy phép và quản lý hoạt động bến khách ngang sông	25/10/2020
21	Quyết định	23/2018/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về hạn chế ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh	Điều 1 Quyết định; Từ Điều 1 đến Điều 13 (trừ điều 4 và Điều 5) và từ Phụ lục 2 đến Phụ lục 7 Quy định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh	26/9/2019
22	Quyết định	15/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý hoạt động vận tải khách du lịch đường thủy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điều 2a; khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 6; khoản 1 và khoản 3 Điều 8; khoản 4 Điều 12;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý hoạt động vận tải khách du lịch đường thủy	20/6/2022

VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SƠ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(4 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 4 quyết định, 0 chỉ thị)

23	Quyết định	21/2001/QĐ-UB ngày 06/03/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về một số chính sách và biện pháp ưu đãi khuyến khích đầu tư vào Công viên phần mềm Quang Trung.	Điểm c Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 90/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi điểm c Điều 3 Quyết định số 21/2001/QĐ-UB ngày 06/03/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về một số chính sách và biện pháp ưu đãi khuyến khích đầu tư vào Công viên phần mềm Quang Trung.	04/1/2009
24	Quyết định	50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 2 Điều 3, Khoản 3 Điều 6, Điều 13	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ	26/3/2017
25	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	- Sửa đổi, bổ sung: Điều 2; Điều 5; - Thay thế cụm từ “cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình” bằng cụm từ “cá nhân, thành viên hộ gia đình” trong toàn bộ nội dung tại Điều 3, Điều 6; - Thay thế cụm từ “giấy tờ chứng thực cá nhân (bản scan) của đại diện hộ kinh doanh” bằng cụm từ “giấy tờ pháp lý cá nhân (bản scan) của người thành lập hộ kinh doanh” tại Điểm a Khoản 2 Điều 6	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	10/1/2023
26	Quyết định	19/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm b khoản 1 Điều 6; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 11; điểm 1a, điểm 2 Điều 12 Quy định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021	29/5/2023

VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỐ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(1 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 1 quyết định, 0 chỉ thị)

27	Quyết định	38/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	10/12/2023
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (15 văn bản, gồm: 3 nghị quyết, 12 quyết định, 0 chỉ thị)					
28	Nghị quyết	31/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh một số chế độ, chính sách hỗ trợ cho đối tượng người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện, bệnh nhân Bệnh viện Nhân Ái, đối tượng bảo trợ xã hội và trại viên Khu điều trị phong Bến Sắn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	Khoản 3, khoản 4 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01/11/2021
29	Nghị quyết	15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020	Khoản 2 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020	01/1/2019
30	Nghị quyết	13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025	Khoản 4a, khoản 5 khoản 6 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025	01/8/2023
31	Quyết định	99/2001/QĐ-UB ngày 21/10/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại những vùng khó khăn và tại các cơ sở xã hội, cơ sở chữa bệnh	Khoản 1.2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, người lao động tại các cơ sở xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong quản lý và Bệnh viện Nhân ái thuộc Sở Y tế	01/1/2018

32	Quyết định	189/2003/QĐ-UB ngày 22/9/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại những vùng khó khăn và tại các cơ sở xã hội, cơ sở chữa bệnh	Điểm 2.2 khoản 2, tiết 3.2.1 và tiết 3.2.2 điểm 3.2 khoản 3, khoản 7 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, người lao động tại các cơ sở xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong quản lý và Bệnh viện Nhân ái thuộc Sở Y tế	01/1/2018
33	Quyết định	45/2005/QĐ-UB ngày 21/3/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ-công chức, người lao động làm việc tại các cơ sở xã hội, cơ sở chữa bệnh và người sau cai nghiện ma túy	Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 126/2006/QĐ-UBND ngày 22/08/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy tại các cơ sở chữa bệnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố	01/9/2006
			Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, người lao động tại các cơ sở xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong quản lý và Bệnh viện Nhân ái thuộc Sở Y tế	01/01/2018
34	Quyết định	178/2005/QĐ-UB ngày 29/9/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung, điều chỉnh một số chế độ, chính sách xã hội tại các trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở chữa bệnh và tại cộng đồng của thành phố	Điểm 1.2 khoản 1 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 66/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung một số chế độ cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	01/01/2018
35	Quyết định	02/2006/QĐ-UBND ngày 10/01/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Hội đồng tư vấn đưa người vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy và giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cấp thành phố	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 88/2006/QĐ-UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ thành viên hội đồng tư vấn đưa người vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy và giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cấp Thành phố	14/6/2006

36	Quyết định	122/2007/QĐ-UBND ngày 21/9/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách xã hội của thành phố	Khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 87/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung một số chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội và cai nghiện ma túy, mại dâm; cán bộ, nhân viên đang công tác tại đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố	01/1/2011
			Khoản 11 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 27/03/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh một số chế độ, chính sách hỗ trợ cho đối tượng người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện, bệnh nhân bệnh viện nhân ái, đối tượng bảo trợ xã hội và trại viên khu điều trị phong bên sấn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	06/4/2014
			Khoản 4 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, người lao động tại các cơ sở xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong quản lý và Bệnh viện Nhân ái thuộc Sở Y tế	01/01/2018
37	Quyết định	04/2009/QĐ-UBND ngày 20/01/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người nghèo đang sử dụng loại phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế trên địa bàn thành phố	Điểm a khoản 1 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một phần Điều 3 của Quyết định số 04/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người nghèo đang sử dụng loại phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế trên địa bàn thành phố	14/5/2010

38	Quyết định	62/2009/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội và tiền ăn cho đối tượng xã hội bị ốm đau nằm điều trị tại cơ sở y tế của các đơn vị sự nghiệp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong và Sở Y tế thành phố quản lý	Khoản 1 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh một số chế độ, chính sách hỗ trợ cho đối tượng người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện, bệnh nhân bệnh viện nhân ái, đối tượng bảo trợ xã hội và trại viên Khu điều trị Phong bên sấn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	06/04/2014;
			Khoản 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 66/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung một số chế độ cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	01/1/2018
39	Quyết định	104/2009/QĐ/UBND ngày 22/12/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí cai nghiện ma túy theo Đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí trên địa bàn thành phố	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 15/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức thu chi phí cai nghiện ma túy theo đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí trên địa bàn thành phố	25/6/2012
40	Quyết định	87/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội và cai nghiện ma túy, mại dâm; cán bộ, nhân viên đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố	Khoản 2, khoản 3 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại các cơ sở chữa bệnh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	30/3/2013
			Khoản 1 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh một số chế độ, chính sách hỗ trợ cho đối tượng người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện, bệnh nhân bệnh viện nhân ái, đối tượng bảo trợ xã hội và trại viên Khu điều trị phong Bên sấn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	06/4/2014

41	Quyết định	12/2013/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại các cơ sở chữa bệnh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	Điểm b khoản 1 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh một số chế độ, chính sách hỗ trợ cho đối tượng người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện, bệnh nhân bệnh viện nhân ái, đối tượng bảo trợ xã hội và trại viên Khu điều trị phong Bến sắn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	06/4/2014
		Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	Khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 66/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung một số chế độ cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý	01/1/2018
42	Quyết định	58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020	Khoản 1 Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ/UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016-2020	25/3/2019
IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ (17 văn bản, gồm: 3 nghị quyết, 14 quyết định, 0 chỉ thị)					
43	Nghị quyết	28/2011/NQ-HĐND ngày 07/12/2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nâng mức phụ cấp hàng tháng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và Công an viên	Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng dân quân tự vệ; nâng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp trách nhiệm, trợ cấp trang phục đối với lực lượng bảo vệ dân phố	01/1/2018
44	Nghị quyết	11/2014/NQ-HĐND ngày 11/6/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ không chuyên trách Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phường, xã, thị trấn, phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân và hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố, ấp	Khoản 3.1 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nâng mức hỗ trợ đối với khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân	01/8/2017

45	Nghị quyết	15/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Dân quân Tự vệ; nâng phụ cấp hằng tháng, phụ cấp trách nhiệm, trợ cấp trang phục đối với lực lượng Bảo vệ dân phố	Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chế độ phụ cấp hằng tháng của Khu (ấp) đội trưởng; mức trợ cấp ngày công lao động, trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với Dân quân thường trực và Dân quân khi làm nhiệm vụ.	01/5/2022
46	Quyết định	34/2005/QĐ-UB ngày 23/02/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức khối Tư pháp	Khoản 3 Điều 1	Được thay thế bởi Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định của Thành phố Hồ Chí Minh	28/4/2012
47	Quyết định	140/2005/QĐ-UBND ngày 05/08/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về chế độ, chính sách khuyến khích người có trình độ đại học công tác tại phường-xã, thị trấn	Khoản 1.2 và khoản 1.3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 65/2009/QĐ-UBND ngày 08/8/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh chế độ trợ cấp khuyến khích người có trình độ đại học công tác tại phường-xã, thị trấn	18/8/2009
48	Quyết định	189/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về trợ cấp đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục công tác ở các xã, phường khó khăn trên địa bàn thành phố	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 3/6/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về một số chính sách đối với cán bộ, viên chức, nhân viên ngành y tế, giáo dục trên địa bàn quận - huyện thuộc thành phố	13/6/2011
49	Quyết định	36/2008/QĐ-UBND ngày 06/5/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp nhận công chức, viên chức ngoài biên chế Thành phố về công tác tại cơ quan hành chính, sự nghiệp của Thành phố.	Các quy định đối với viên chức	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.	14/02/2015
			Các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận công chức ngoài biên chế Thành phố về công tác tại cơ quan hành chính, sự nghiệp của Thành phố	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một điều của Quy định về tuyển dụng công chức và xếp lương khi bổ nhiệm ngạch kèm theo Quyết định 30/2012/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố	
			Khoản 10 Mục I và Khoản 10 Mục II Phụ lục	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 32/2009/QĐ-UBND ngày 21/4/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện thành Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện	01/5/2009

50	Quyết định	41/2008/QĐ-UBND ngày 20/5/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện	Khoản 11 và Khoản 12 Mục II Phụ lục	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 62/2010/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	
			Điều 1 đến Điều 4 Quyết định và Mục I Phụ lục	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành danh mục tên gọi và số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	
51	Quyết định	80/2008/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về kiện toàn tổ chức Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện	Khoản 2 Điều 6 Quy chế	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 16/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh khoản 2 Điều 6 Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận - huyện (ban hành kèm theo Quyết định 80/2008/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố)	
52	Quyết định	80/2009/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù cho ngành y tế, giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ	Điểm 1.1 khoản 1 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 03/6/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về một số chính sách đối với cán bộ, viên chức, nhân viên ngành y tế, giáo dục trên địa bàn quận - huyện thuộc thành phố	13/6/2011
53	Quyết định	59/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn	Điểm a khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 17/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh mức phụ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ không chuyên trách ở phường - xã, thị trấn.	27/8/2013
54	Quyết định	61/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chế độ đối với cán bộ nghỉ hưu tham gia công tác, giữ chức danh cán bộ và cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn	Khoản 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chế độ đối với cán bộ nghỉ hưu tham gia công tác giữ các chức danh cán bộ và cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn.	10/1/2014
55	Quyết định	54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ	Khoản 1 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung khoản 1 Điều 2 Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	26/10/2013

55	Quyết định	Công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 1 Danh sách phân công quản lý nhà nước đối với tổ chức hội trên địa bàn Thành phố	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Danh sách phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND	26/3/2015
56	Quyết định	13/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nâng mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và Công an viên	Khoản 2 và khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi bởi Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nâng mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và Công an viên.	15/11/2014
57	Quyết định	43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chức danh và chế độ, chính sách đối với Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trợ lý thanh niên tại Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện.	Khoản 2 Điều 5	Được sửa đổi bởi Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi Khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND	28/11/2015
58	Quyết định	31/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi Quy định về tuyển dụng công chức và xếp lương khi bổ nhiệm ngạch kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND.	06/9/2016
59	Quyết định	24/2018/QĐ-UBND ngày 20/07/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 4 Điều 40	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi khoản 4, Điều 40 quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	25/11/2019

X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(4 văn bản, gồm: 1 nghị quyết, 3 quyết định, 0 chỉ thị)

60	Nghị quyết	10/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2020	Thời gian thực hiện giai đoạn 2017 - 2020	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2017 - 2020. Nghị quyết này kéo dài thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2021	23/3/2021
61	Quyết định	07/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Lực lượng Quản lý đô thị nhân dân tại phường - xã, thị trấn (nơi có đô) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1 và khoản 2 Điều 5	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh mức thù lao cho Lực lượng Quản lý đô thị nhân dân tại phường - xã, thị trấn (nơi có đô) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	24/10/2022
62	Quyết định	13/2013/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013-2015	Sửa đổi cụm từ "lãi suất theo Khoản 2 Điều 4 Quy định này" tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 và điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 6 thành "lãi suất theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Quy định này"	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Quyết định này bổ sung Mục VIa Phụ lục I về Danh mục đối tượng, địa bàn, thời gian hỗ trợ lãi vay chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2013 -2015	05/12/2014
63	Quyết định	21/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố	Điều 2; Khoản 4 Điều 4; Khoản 5 Điều 4; Khoản 9 Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điểm b Khoản 1 Điều 10; Điểm d Khoản 1 Điều 10; Khoản 8 Điều 10; Điều 11; 03 phụ lục mẫu đính kèm theo Quyết định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 62/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.	31/12/2016

XI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ QUY HOẠCH VÀ KIẾN TRÚC

(2 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 2 quyết định, 0 chỉ thị)

64	Quyết định	48/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Điểm a khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 4; Điều 6;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh.	07/1/2013
			Khoản 3 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định liên quan đến quản lý quy hoạch đô thị	20/2/2015
65	Quyết định	50/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 2 Điều 5; Khoản 3 Điều 12; Khoản 4 Điều 12; Khoản 7 Điều 12; Điều 16.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 50/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	04/1/2013
			Khoản 1, Điều 12	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định liên quan đến quản lý quy hoạch đô thị	
XII. LINH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH					
(9 văn bản, gồm: 2 nghị quyết, 7 quyết định, 0 chỉ thị)					
			Khoản 6 Mục A, khoản 6 Mục B, khoản 1 Mục C Phụ lục 1B	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc bãi bỏ nội dung " Lệ phí cấp bản sao trích hộ tịch " tại Phụ lục 1B của Nghị quyết số Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	01/8/2017
			Khoản 1 Mục II của Phụ lục số 01; Khoản 1 Mục B Phụ lục 1B; Khoản 1 Mục C Phụ lục 1B.	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	1/1/2018

66	Nghị quyết	124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Khoản 4 Mục II của Phụ lục số 01	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	1/1//2018
			Khoản 10 Mục I Phụ lục số 01	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí thăm quan các bảo tàng thuộc Sở văn hoá thể thao quản lý	1/1//2018
			Điểm 3 Mục I Phụ lục số 01	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	1/1//2018
			Điểm 7 Mục II Phụ lục số 01	Được thay thế bởi Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	1/1//2018
			Nội dung về phí thăm quan di tích lịch sử	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành phí thăm quan khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi	01/1/2021
			Nội dung về phí thăm quan di tích lịch sử	Được thay thế bởi Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành phí thăm quan di tích lịch sử căn cứ rừng sác, huyện Cần Giờ	01/1/2021
			Khoản 2 Mục I Phụ lục số 01	Được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	18/7/2022
			Khoản 9 Mục I Phụ lục số 01	Được thay thế bởi Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm (Đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện) bằng Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01/6/2023

67	Nghị quyết	22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm 1.1 khoản 1 Mục I Phụ lục I; điểm 2.1, điểm 2.2 khoản 2 Mục I Phụ lục I; tiết a điểm 2.1, tiết b và tiết i điểm 2.2 khoản 2 Mục II Phụ lục I	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh	01/1/2024
68	Quyết định	91/2006/QĐ-UBND ngày 22/06/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung quy định điều kiện cho đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại Quỹ phát triển nhà ở Thành phố để tạo lập nhà ở	Điểm 4.1 khoản 4 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 91/2006/QĐ-UBND ngày 22/6/2006 quy định điều kiện cho đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại quỹ phát triển nhà ở Thành phố để tạo lập nhà ở	22/9/2012
			Khoản 4 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 6/2/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 91/2006/QĐ-UBND ngày 22/6/2006 và Điều 1 Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung quy định điều kiện cho đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại quỹ phát triển nhà ở Thành phố để tạo lập nhà ở	16/2/2015
			Khoản 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh hạn mức, thời hạn cho vay đối với đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại quỹ phát triển nhà ở để tạo lập nhà ở	25/5/2015
			Khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh hạn mức, thời hạn cho vay đối với đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại quỹ phát triển nhà ở để tạo lập nhà ở	27/6/2019

69	Quyết định	20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020	Khoản 2 Điều 2; điểm b khoản 2 Điều 3; điểm a, điểm b, điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 8	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010-2020 theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố	01/8/2015
70	Quyết định	35/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về mức thu tiền và quản lý sử dụng khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	-Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 4 -Bổ sung cụm từ "thành phố Thủ Đức" vào cụm từ "quận - huyện", thành "quận - huyện, thành phố Thủ Đức"	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về mức thu tiền và quản lý sử dụng khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định này bổ sung Điều 3a.	16/9/2021
71	Quyết định	52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 6 Mục A, khoản 6 Mục B, khoản 1 Mục C, Phần 2 Phụ lục 13	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 1/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ nội dung " Lệ phí cấp bản sao trích hộ tịch " tại Phụ lục 13 Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố	01/8/2017
			Phụ lục 3; Phụ lục 10; Phụ lục 11; Phụ lục 14; điểm 1 Phụ lục 15; Phụ lục 17	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 7 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	26/5/2018
72	Quyết định	20/2019/QĐ-UBND ngày 19/08/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1 Điều 2; điểm b, điểm e khoản 1 Điều 5; điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 5; khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 8; khoản 4, khoản 6 Điều 10	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập dự toán, sử dụng và thanh toán quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	07/1/2022

73	Quyết định	25/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019 - 2022	Khoản 3 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 12/1/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh 2019-2022	22/1/2022
74	Quyết định	45/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022	Khoản 1 Điều 1; điểm b khoản 2 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022	01/01/2024
XIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (10 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 10 quyết định, 0 chỉ thị)					
75	Quyết định	73/2007/QĐ-UBND ngày 10/05/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định Quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nội dung quy định về quản lý bùn nạo vét	Được thay thế bởi Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	19/9/2015
76	Quyết định	19/2008/QĐ-UBND ngày 21/03/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về thủ tục giao đất, cho	- Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Mã số hồ sơ: 160561; - Điểm đ khoản 2 Điều 14.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại ban quản lý đầu tư - xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm trong lĩnh vực xây dựng. Quyết định này bổ sung quy định Mẫu “Tờ trình thẩm định, phê duyệt dự án nhà ở”	23/7/2010

		thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm đ khoản 2 Điều 4; điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm c, điểm h khoản 2 Điều 12; điểm đ khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 13; Điểm a, điểm e khoản 1 Điều 14; điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 14; Điểm đ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 15 Quy định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 49/2010/QĐ-UBND ngày 24/7/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại ban quản lý khu nam trong lĩnh vực xây dựng và đất đai	03/8/2010
77	Quyết định	44/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 3 Điều 6	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản	01/11/2017
78	Quyết định	57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung: Điều 10; khoản 1 Điều 11; điểm a điểm b điểm e khoản 2 Điều 12; Điều 17; điểm b khoản 5 Điều 18; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23; - Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ: <ul style="list-style-type: none"> + Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải chủ trì” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự - phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì tại Điều 7; + Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải chủ trì” bằng cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì” tại khoản 1 Điều 8; + Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải chủ trì” bằng cụm từ “Sở Xây dựng chủ trì” tại điểm b khoản 4 Điều 8; + Thay thế cụm từ “và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 20 của quy định này” bằng cụm từ “ở các vùng mà mực nước không bị suy giảm quá mức” tại điểm a khoản 5 Điều 18”. - Bãi bỏ: điểm c khoản 2 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 5 Điều 16; Điều 19. 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01/11/2023

79	Quyết định	36/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy chế đặt hàng và giao kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh	Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 7	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản	01/11/2017
80	Quyết định	36/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định phối hợp giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Sửa đổi, bổ sung: điểm a, khoản 3, Điều 3; Khoản 4 Điều 1; Khoản 2, Điều 6; Điểm i, k khoản 1, Điều 8; - Điểm a, b khoản 7, Điều 8; Điều 11; Khoản 1, Điều 13; - Thay thế: Các thủ tục hành chính tại Phần II của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính số 7, 8, 10, 15, 17, 25, 26, 27, 28, 29, 31 tại Mục A Phần II của Phụ lục	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phối hợp giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Thành Phố ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố	10/5/2021
81	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND ngày 07/03/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về giải quyết tranh chấp đất đai và cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Sửa đổi, bổ sung: khoản 1 Điều 1; Điều 2; khoản 5 Điều 4; khoản 2 Điều 19; - Bãi bỏ: khoản 2 Điều 16	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về giải quyết tranh chấp đất đai và cưỡng chế thực hiện Quyết định số giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành và trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 7/3/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố	29/5/2023
82	Quyết định	28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Điều 19; Điều 20; điểm a khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 44; điểm d khoản 5 Điều 44	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố	28/3/2020

83	Quyết định	38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 3 Quyết định; - Điều 3; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 4; điểm a, điểm b, điểm c, điểm e khoản 2 Điều 4; điểm a khoản 3 Điều 4; điểm a, điểm b, điểm g khoản 4 Điều 4 Quy định 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước ban hành kèm theo tại Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố	16/7/2021
84	Quyết định	12/2019/QĐ-UBND ngày 17/05/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung: Điều 4, 5; điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 2 Điều 6; điểm c khoản 2 Điều 6; khoản 3 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 9; Điều 10; điểm d khoản 1 Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 19; điểm b khoản 2 Điều 19; điểm b khoản 1 Điều 20; khoản 13 Điều 23; khoản 7 Điều 23; khoản 24 Điều 23; khoản 2, 3 Điều 24; khoản 1 Điều 25; Điều 32; khoản 12, 16 Điều 33; khoản 11, 16 Điều 34. - Bãi bỏ nội dung điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều 23. - Sửa cụm từ: <ul style="list-style-type: none"> + Cụm từ "Ủy ban nhân dân quận, huyện" được sửa đổi, bổ sung thành "Ủy ban nhân dân cấp huyện"; + Cụm từ "trên địa bàn quận, huyện" được sửa đổi, bổ sung thành "trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện". 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố và bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định phân loại chất rắn sinh hoạt tại nguồn trên đại bàn Thành phố Hồ Chí Minh	14/5/2021

XIV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP

(1 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 1 quyết định, 0 chỉ thị)

85	Quyết định	28/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Sửa đổi, bổ sung: “Điều 1; khoản 3 Điều 2; khoản 1 Điều 9; Điều 10; khoản 2 Điều 11; Điều 12; khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 32; khoản 1, khoản 4, khoản 8 Điều 34; Điều 36; khoản 1, khoản 2 Điều 37; Điều 38; khoản 3 và khoản 6 Điều 39; Điều 44”. - Bãi bỏ: Điều 21	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	06/3/2023
XV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (1 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 0 quyết định, 1 chỉ thị)					
86	Chỉ thị	25/2014/CT-UBND ngày 16/9/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác quản lý về hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm b Khoản 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản	04/12/2016
XVI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG (2 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 2 quyết định, 0 chỉ thị)					
87	Quyết định	18/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà trọ cho công nhân thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm a khoản 3 Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung quy định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 về quy chế cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà trọ cho công nhân thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	22/9/2012
			Điểm a khoản 1 Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung quy chế cho vay đối với hộ gia đình, xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà trọ cho công nhân thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	19/8/2013

88	Quyết định	41/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 về Quy chế cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà trọ cho công nhân thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung quy chế cho vay đối với hộ gia đình, xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà trọ cho công nhân thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	19/8/2013
XVII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ					
(6 văn bản, gồm: 4 nghị quyết, 2 quyết định, 0 chỉ thị)					
89	Nghị quyết	17/2018/NQ-HĐND ngày 08/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoản 6 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 11/5/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 8/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách thực hiện đề án chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh	21/5/2019
90	Nghị quyết	14/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 6 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	22/7/2020

91	Nghị quyết	02/2020/NQ-HĐND ngày 27/03/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và cho chủ trương về một số chế độ để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; hỗ trợ người lao động bị tác động bởi dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chế độ, chính sách đặc thù phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, hỗ trợ người dân bị tác động bởi dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	25/6/2021
92	Nghị quyết	01/2022/NQ-HĐND ngày 07/04/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về các chính sách đặc thù về củng cố, nâng cao năng lực Trạm Y tế phường, xã, thị trấn trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đến năm 2025.	Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi Điều 5 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 7/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về các chính sách đặc thù về củng cố, nâng cao năng lực trạm y tế phường, xã, thị trấn trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đến năm 2025	31/12/2025
93	Quyết định	187/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nâng mức phụ cấp đối với cán bộ, viên chức công tác tại trạm y tế phường, xã, thị trấn trên địa bàn TPHCM	Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2007/QĐ-UBND ngày 7/2/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh Điều 3 Quyết định số 187/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nâng mức phụ cấp đối với cán bộ, viên chức công tác tại trạm y tế phường - xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố	17/2/2007
			Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 80/2009/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù cho ngành y tế, giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ	29/10/2009

			Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 3/6/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về một số chính sách đối với cán bộ, viên chức, nhân viên ngành y tế, giáo dục trên địa bàn quận - huyện thuộc Thành phố	13/6/2011
94	Quyết định	13/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh nội dung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 81/2005/QĐ-UB ngày 20/5/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức đội y tế dự phòng quận - huyện và Trạm y tế phường - xã, thị trấn	Khoản 1 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 3/6/2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về một số chính sách đối với cán bộ, viên chức, nhân viên ngành y tế, giáo dục trên địa bàn quận-huyện thuộc Thành phố	13/6/2011
XVIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THỦ THIÊM (2 văn bản, gồm: 0 nghị quyết, 2 quyết định, 0 chỉ thị)					
			Điểm c khoản 5 Điều 13; điểm a khoản 6 Điều 13	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 21/1/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 135/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư Quận 2	31/1/2009

95	Quyết định	135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	- Điều 2 Quyết định; - Điểm a.1, điểm a.2, điểm a.6, điểm a.8, điểm a.9 mục a khoản 3 Điều 3; tiết b.1.2.4, tiết b.1.3 điểm b.1 mục b khoản 3 Điều 3; điểm b.2 mục b khoản 4 Điều 3; mục c và tiết c.3.2 mục c khoản 3 Điều 3; Điều 4; khoản 2, khoản 3, khoản 6 Điều 6; khoản 1, khoản 3 và bổ sung khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 8; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 16 Quy định.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UBND ngày 21/11/2002 và quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận , Thành phố Hồ Chí Minh	26/8/2006
			Tiết b.1.3 điểm b.1 khoản b mục 3 Điều 3; khoản a, khoản c mục 6 Điều 13; mục 8 Điều 13;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 143/2005/QĐ-UB ngày 15/8/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UBND ngày 21/11/2002 và bản quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư quận 2.	25/8/2005
			- Điều 2 Quyết định; - Điểm a.8, điểm a.9 khoản a mục 3 Điều 3; khoản b mục 3 Điều 3; khoản c mục 3 Điều 3; khoản 7 Điều 4; khoản 3 Điều 8; khoản a mục 6 Điều 13; Điều 14; Điều 16	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 188/2004/QĐ-UB ngày 28/7/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh của UBND Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UBND ngày 21/11/2002 và bản quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu vực tái định cư tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	7/8/2004
96	Quyết định	123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 và Quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm 1.3 khoản 1 Điều 2; điểm 4.1 khoản 4 Điều 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 21/1/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh của UBND Thành phố về sửa đổi, bổ sung tại quy định kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UBND ngày 21/11/2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu vực tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại Quận 2	31/1/2009

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH